**MÔN TOÁN**

**Phiếu bài tập tuần nghỉ số 6 (9/3 -15/3)**

**Môn: Toán 7**

**Phần 1: Đại số**

**I. Trắc nghiệm:** Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1.** Cho biết x + thì:

A. x = B. x = C. x = D. x =

**Câu 2.** Biết rằng x : y = 7 : 6 và x + y = 39. Giá trị của x và y bằng:

A. x = 21 ; y = 18 B. x = 10 ; y = 16 C. x = 18 ; y = 2 D. x = 9 ; y = 18

**Câu 3.** Công thức nào sau đây cho ta quan hệ tỉ lệ nghịch?

A. y = -3x B. y = .x C. y = D. y = 2x2

**Câu 4.** Số x mà 2x = (22)3 là :

A. 5 B. 6 C. 26 D. 8

**Câu 5.** Cho hàm số y = -2x+1. Nếu x = 3 thì y bằng?

A. 5 B.7 C. -8 D. -5

**Câu 6.** Cho biết = , giá trị của n là:

A. 0 B. 1 C. 2 D. -2

**Câu 7.** Kết quả của phép tính là:

A. 5 - 6 = -1 B. – 5 – 6 = -11 C. 5 + 6 = 11 D. 25 – 36 = -9

**Câu 8.** Số điểm mỗi lần bắn trúng của một vận động viên bắn súng được ghi lại như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 10 | 9 | 8 | 7 | 10 | 8 | 7 | 9 | 8 | 10 |

1. Mốt của dấu hiệu là:

A. 10 B. 9 C. 8 D. 7

1. Số trung bình cộng là:

A. 8,4 B. 7,6 C. 8,6 D. 7,5

**Câu 9.** Điểm kiểm tra 45 phút môn Toán của học sinh lớp 7A được ghi lại trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm kiểm tra | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Số học sinh | 1 | 4 | 7 | 10 | 9 | 6 | 3 |

1. Số các giá trị của dấu hiệu là:

A. 7 B. 14 C. 40 D. 30

1. Mốt của dấu hiệu là:

A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

1. Số trung bình cộng của dấu hiệu là:

A. 7 B. 7,5 C. 7,3 D. 8,3

**II. Tự luận:**

**Bài 1.** Thông kê điểm bài kiểm tra môn Toán học kỳ I của 32 học sinh lớp 7A được giáo viên ghi lại trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 7 | 5 | 4 | 6 | 6 | 4 | 6 | 5 |
| 8 | 8 | 2 | 6 | 4 | 8 | 5 | 6 |
| 9 | 8 | 4 | 7 | 9 | 5 | 5 | 5 |
| 7 | 2 | 7 | 5 | 5 | 8 | 6 | 10 |

a) Dấu hiệu ở đây là gì?

b) Lập bảng “ tần số ” và rút ra một số nhận xét.

c) Tính số trung bình cộng và tìm mốt của dấu hiệu.

d) Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.

**Bài 2.** Bạn Hoa có điểm trung bình của 7 bài kiểm tra là 8,5 (không tính hệ số). Bạn có 6 bài kiểm tra lần lượt là 7; 8; 9; 10; 10; 6 còn một bài bạn quên mất điểm số của mình. Em hãy giúp bạn Hoa tìm điểm số của bài kiểm tra đó?

**Phần II. Hình học**

**I. Trắc nghiệm:**

***1. Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:***

Câu 1. Nếu tam giác ABC có AB = 13 cm, AC = 12 cm, BC = 5 cm thì tam giác ABC:

* 1. Là tam giác vuông tại A C. Là tam giác vuông tại C
  2. Là tam giác vuông tại B D. Không phải là tam giác vuông.

Câu 2. Bộ ba số đo nào dưới đây có thể là chiều dài ba cạnh của một tam giác vuông:

A. 6cm; 7cm; 10 cm C. 6cm; 7cm; 11 cm

B. 6cm; 8cm; 11 cm D. 6cm; 8cm; 10cm.

Câu 3. Cho ABCvuông tại A. Biết AB = 8 cm, BC = 10 cm; Số đo cạnh AC là:

A. 6 cm B. 12 cm C. 20 cm D. Một kết quả khác.

Câu 4. Cho ABCcân tại A, có góc A = 1000. Số đo góc B là:

A. 450 B. 400 C. 500 D. Một kết quả khác.

Câu 5 . Một tam giác cân có góc ở đỉnh bằng 1100. Mỗi góc ở đáy có số đo là:

1. 700 B. 350 C. 400 D. Một kết quả khác.

***2. Câu nào đúng, câu nào sai?***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đ** | **S** |
| 1. Tam giác cân có một góc bằng 450 là tam giác vuông cân. |  |  |
| 2. Tam giác có 2 cạnh bằng nhau và có 1 góc bằng 600 là tam giác đều. |  |  |
| 3. Mỗi góc ngoài của một tam giác thì bằng tổng của 2 góc trong không kề với nó. |  |  |
| 4. Nếu hai tam giác có ba cạnh tương ứng bằng nhau thì hai tam giác giác đó bằng nhau |  |  |
| 5. Nếu hai tam giác có ba góc bằng nhau từng đôi một thì hai tam giác đó bằng nhau. |  |  |
| 6. Nếu ABC và DEF có AB = DE, BC = EF, thì ABC = DEF |  |  |
| 7. Trong một tam giác, có ít nhất là hai góc nhọn. |  |  |
| 8. Nếu là góc ở đáy của một tam giác cân thì < 900. |  |  |

***3. Hãy ghép số và chữ tương ứng để được câu trả lời đúng:***

|  |  |
| --- | --- |
| \* Tam giác ABC có: 1. = 900; = 450  2. AB = AC; = 450  3. = = 600  4. = 900 | \* Tam giác ABC là:   1. Tam giác cân 2. Tam giác vuông 3. Tam giác vuông cân 4. Tam giác đều |

**II. Tự luận:**

**Bài 1.** Cho ABC vuông tại A có AC = 4cm, = 600. Trên tia đối của tia AC lấy điểm D sao cho AD = AC.

a) Chứng minh: ABD = ABC

b) Chứng minh: BCD là tam giác đều.

c) Tính độ dài các đoạn thẳng AB và BC.

**Bài 2.** Cho ABC vuông tại A có BC = 10cm, AC = 8cm. Kẻ đường phân giác BI (I AC). Kẻ ID vuông góc với BC (D BC)

1. Tính AB.
2. Chứng minh: AIB = DIB. Từ đó suy ra BAD cân tại B.
3. Chứng minh BI là đường trung trực của AD.
4. Gọi E là giao điểm của BA và DI. Chứng minh: AD // EC

**MÔN NGỮ VĂN**

**PHIẾU BÀI TẬP 5 (09/3->15/3)**

**Môn: Ngữ văn 7**

**Đề 1**

**Phần I: Đọc – hiểu**

Đọc các câu tục ngữ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*- Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo*

*- Không thầy đố mày làm nên*

*- Học thầy không tày học bạn*

*- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*

*(Ngữ văn 7- tập 1, trang 12 - 14)*

**Câu 1:** Các câu tục ngữ trên thuộc thể loại văn học nào và viết về chủ đề gì?

**Câu 2:** Xác định phương thức biểu đạt chính của những câu tục ngữ đó.

**Câu 3*:*** Câu tục ngữ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây đã được rút gọn thành phần nào? Việc rút gọn câu như vậy nhằm mục đích gì?

**Câu 4:** Ý nghĩa khuyên răn trong hai câu tục ngữ: *Không thầy đố mày làm nên* và *Học thầy không tày học bạn* mâu thuẫn hay bổ sung cho nhau? Vì sao?

**Câu 5.** Tìm một câu tục ngữ có ý nghĩa tương tự với câu tục ngữ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

**Phần II: Tập làm văn**

**Câu 1:** Câu tục ngữ *Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo* khuyên nhủ chúng ta điều gì? Bài học em rút ra được từ câu tục ngữ ấy. Hãy trình bày thành một đoạn văn.

**Câu 2:**Hãy chứng minh rằng nhân dân Việt Nam ta xưa nay luôn sống theo đạo lí: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

**Đề 2**

**Phần I: Đọc – hiểu**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*“Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay. Nói thế có nghĩa là nói rằng: tiếng Việt là một thứ tiếng hài hòa về mặt âm hưởng, thanh điệu mà cũng rất tế nhị, uyển chuyển trong cách đặt câu. Nói thế cũng có nghĩa là nói rằng: tiếng Việt có đầy đủ khả năng để diễn đạt tình cảm, tư tưởng của người Việt Nam và để thỏa mãn cho yêu cầu của đời sống văn hóa nước nhà qua các thời kì lịch sử.*

*Tiếng Việt, trong cấu tạo của nó, thật sự có những đặc sắc của một thứ tiếng khá đẹp. Nhiều người ngoại quốc sang thăm nước ta và có dịp nghe tiếng nói của quần chúng nhân dân ta, đã có thể nhận xét rằng: tiếng Việt là một thứ tiếng giàu chất nhạc. Họ không hiểu tiếng ta, và đó là một ấn tượng, ấn tượng của người “nghe” và chỉ nghe thôi. Tuy vậy lời bình phẩm của họ có phần chắc không phải chỉ là một lời khen xã giao. Những nhân chứng có đủ thẩm quyền hơn về mặt này cũng không hiếm. Một giáo sĩ nước ngoài (chúng ta biết rằng nhiều nhà truyền đạo Thiên Chúa nước ngoài cũng là người rất thạo tiếng Việt), đã có thể nói đến tiếng Việt như là một thứ tiếng “đẹp” và “rất rành mạch trong lối nói, rất uyển chuyển trong câu kéo, rất ngon lành trong những câu tục ngữ”.*

*(Ngữ văn 7- tập 2, trang 35)*

***Câu 1***: Đoạn văn trích trong văn bản nào? Của ai? Nêu xuất xứ của văn bản đó.

***Câu 2***: Cho biết phương thức biểu đạt chính của **đoạn văn trên là gì?** Tác giả sử dụng phép lập luận nào là chủ yếu?

***Câu 3***: Để làm sáng tỏ được cái đẹp cái hay của tiếng Việt, tác giả đã đưa ra những luận cứ nào?

***Câu 4*:** Xác định và nêu ý nghĩa của thành phần trạng ngữ trong câu: Tiếng Việt, trong cấu tạo của nó, thật sự có những đặc sắc của một thứ tiếng khá đẹp.

**Phần II: Tập làm văn**

Hãy viết một đoạn văn làm sáng tỏ luận điểm: “Thế hệ trẻ Việt Nam cần có trách nhiệm trong việc bảo vệ, giữ gìn vẻ đẹp và sự trong sáng của Tiếng Việt bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

**MÔN TIẾNG ANH**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG ANH LỚP 7**

**(Từ ngày 09/3/2020 đến ngày 15/3/2020)**

**I. Language and skills focus:**

1. Verb tenses.

2. Question words and Wh-question.

**II. Practice:**

# Exercise 1. Write the correct form or tense of verbs in brackets. (Viết dạng đúng hoặc thời đúng của động từ trong ngoặc)

1. (you/ ever/ drive) on the wrong side of the road?
2. My family (fly) back from our Hong Kong holiday two days ago.
3. Right now, the students (learn) road signs in the schoolyard.
4. Oanh usually (walk) to school, but today she (ride) her bike.
5. The driver was drunk yesterday and he (crash) into a tree.
6. If I have enough money, I (buy) a racing car.
7. My father (teach) me to ride a bike when I was seven.
8. Transport used (be) much slower fifty years ago.
9. Saudi women weren’t allowed (drive) a car until recently.
10. In South Africa, you have to let animals (go) first.

# Exercise 2: There is one mistake in each sentence. Find and correct it. (Mỗi câu dưới đây có 1 lỗi sai, hãy tìm và sửa lỗi sai đó)

1. I love Thai food now, but I didn’t used to like spicy food.
2. He can drive a bicycle with his hands off the handlebars.
3. We use to walk miles to school every day due to lack of public transport.
4. You are not allow to drive faster than the number on a speed limit sign.
5. It about 1137 kilometres from Hanoi to Ho Chi Minh City.
6. Bicycles are a cheap and efficient mean of transport.
7. This cake is made by my mother yesterday.
8. How long it take you to clean your room?

**Exercise 3: Write questions for the underlined parts (Viết câu hỏi cho phần gạch chân)**

|  |
| --- |
| * Hi Phong! (1) ? * I came to class late this morning **because I was stuck in a traffic jam**. * Really? (2) ?   - **Yes**, my house is far from school  - (3) ?  - It’s about **5 kilometres**  - (4) ?  - I go to school **by bike**.  - (5) ?  - It takes me **about 30 minutes**. And it takes longer when there is a traffic jam.  - (6) ?  - I get stuck in a traffic jam **once or twice a week**.  - (7) ?  - I usually go to school **at 7:15**.  - You should go earlier.  - OK, I’ll try. |

**MÔN VẬT LÝ**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN VẬT LÝ LỚP 7**

**( Từ ngày 9/3 – 15/3/2020)**

**Năm học: 2019 - 2020**

**Học sinh làm bài tập ra giấy kiểm tra, ghi rõ họ tên và lớp. Khi nào đi học thì nộp lại để cô kiểm tra**

**Câu 1/ Mắt ta nhận biết được ánh sáng khi nào?**

A. Khi xung quanh ta có ánh sáng. B. Khi ta mở to mắt.

C. Khi có ánh sáng truyền vào mắt ta. D. Khi không có vật chắn sáng.

**Câu 2/ Nguồn sáng là gì?**

A. Là những vật tự phát ra ánh sáng. B. Là những vật được chiếu sáng.

C. Là những vật sáng. D. Là những vật được nung nóng.

**Câu 3/ Trường hợp nào dưới đây không phải là vật sáng?**

A. Quyển sách đặt trên bàn vào ban ngày.

B. Mặt trời.

C. Đôi dép để ngoài hè vào buổi sáng.

D. Quần áo phơi ngoài nắng.

**Câu 4/ Dùng ống rỗng, cong để quan sát thì không thấy dây tóc bóng neon pin phát sáng, câu giải thích nào sau đây là đúng nhất?**

1. Ánh sáng từ dây tóc không truyền đi theo ống cong.
2. Ánh sáng phát ra từ mắt ta không đến được bóng đèn.
3. Ánh sáng từ dây tóc bóng đèn truyền đi theo đường thẳng mà ống rõng lại cong.
4. Ánh sáng phát ra từ dây tóc bị thành cong phía trong của ống chắn lại.

**Câu 5/ Trong không khí ánh sáng truyền đi theo đường nào?**

A. Theo đường vòng. B. Theo đường thẳng.

C. Theo đường dích dắc. D. Theo đường cong bất kì.

**Câu 6/ Trong các câu sau câu nào sai khi nói về vật chắn sáng?**

A. Cản đường truyền đi của ánh sáng.

B. Không cho ánh sáng truyền qua.

C. Đặt trước mắt người quan sát.

D. Cho ánh sáng truyền qua.

**Câu 7/ Trong các câu sau câu nào đúng khi nói về bóng tối?**

1. Vùng tối sau vật cản.
2. Một phần trên màng chắn không nhận được ánh sáng từ nguồn sáng truyền tới.
3. Chỗ không có ánh sáng truyền tới.
4. Phần có màu đen trên màn.

**Câu 8/ Câu trả lời nào sau đây là đúng khi mô tả vùng bóng nửa tối?**

1. Vùng bóng nửa tối là vùng ở sau vật cản chỉ nhận được ánh sáng từ một phần của nguồn sáng truyền tới.
2. Vùng bóng nửa tối là vùng nằm sau vật cản.
3. Vùng bóng nửa tối là vùng trên màn chắn chỉ nhận được ánh sáng của nguồn sáng truyền tới.
4. Vùng bóng nửa tối là vùng nằm trên màn chắn sáng.

**Câu 9/ Ảnh của một vật tạo bỡi gương phẳng là gì?**

A. Là hình của vật đó mà mắt ta thấy trong gương.

B. Là hình của vật đó ở sau gương.

C. Bóng của vật đó xuất hiện ở trong gương.

D. Bóng của vật đó.

**Câu 10/ Chọn phương án trả lời chính xác nhất. Góc phản xạ là góc hợp bỡi:**

A. Tia phản xạ và mặt gương.

B. Tia phản xạ và pháp tuyến ở gương tại điểm tới.

C.Tia tới và pháp tuyến.

D. Tia phản xạ và tia tới.

**Câu 11/ Khi đứng trước gương phẳng ta thấy ảnh của mình ở trong gương.Hỏi phát biểu nào dưới đây sai?**

1. Ảnh của ta tạo bỡi gương phẳng không thể sờ được.
2. Ta không thể hứng được ảnh của mình trên màn chắn.
3. Nhìn vào gương ta thấy được ảnh của một vật trước gương.
4. Ảnh của ta tạo bỡi gương phẳng có thể hứng được trên màn chắn.

**Câu 12/ Phát biểu nào dưới đây là đúng?**

1. Ảnh của vật tạo bỡi gương phẳng không hứng được trên màn gọi là ảnh ảo.
2. Ảnh của vật tạo bỡi gương phẳng hứng được trên màn gọi là ảnh ảo.
3. Ảnh của vật tạo bỡi gương phẳng có thể trực tiếp sờ được.
4. Ảnh của vật tạo bỡi gương phẳng là một nguồn sáng.

**Câu 13/ Hai vật A, B có chiều cao như nhau , A đặt trước gương phẳng, B đặt trước tấm kính. So sánh độ cao của hai ảnh A/ và B/ ?**

A. Ảnh A/ cao hơn ảnh B/ **.** B**.** Ảnh B/ cao hơn ảnh A/ **.**

C. Hai ảnh cao bằng nhau. D. Không xác định được.

**Câu 14/ Gương cầu lồi có mặt phản xạ là mặt như thế nào?**

A. Là mặt ngoài của một phần mặt cầu. B. Là mặt trong của một phần mặt cầu

**C.** Là mặt cong. D. Là mặt lồi.

**Câu 15/ Ảnh của một vật tạo bỡi gương cầu lồi là gì?**

A. Là ảnh ảo mắt không thấy được. B. Là ảnh ảo, hứng được trên màn chắn.

C. Là ảnh ảo, không được trên màn chắn. D. Là một ảnh không thấy được.

**Câu 16/ Để quan sát ảnh của một vật tạo bỡi gương cầu lõm thì mắt ta đặt ở đâu?**

1. Trước mặt phản xạ và nhìn vào gương sao cho chùm tia phản xạ lọt vào mắt.
2. Ở đâu cũng được nhưng phải nhìn vào mặt phản xạ của gương.
3. Ở trước gương và nhìn vào vật.

D. Ở trước gương.

**Câu 17/ Sau khi quan sát ảnh của một vật nhìn thấy trong gương cầu lõm, bốn HS có bốn kết luận sau đây. Hỏi kết luận nào là đúng nhất?**

1. Anh ảo tạo bỡi gương cầu lõm lớn hơn vật.
2. Anh nhìn thấy trong gương cầu lõm bằng vật.
3. Anh ảo do gương cầu lõm tạo ra nhỏ hơn vật.
4. Kích thước ảnh trong gương cầu lõm khác với kích thước vật.

**Câu 18/ Câu nào sau đây sai khi nói về tác dụng của gương cầu lõm?**

1. Biến đổi một chùm tia tới song song thành một chùm tia phản xạ hội tụ tại một điểm.
2. Biến đổi một chùm tia tới phân kì thách hợp thành một chùm tia phản xạ song song.
3. Tạo ra một ảnh ảo lớn hơn vật.
4. Biến đổi một chùm tia tới song song thành một chùm tia phản xạ là chùm phân kì.

**Câu 19/ Khi gảy vào dây đàn ghi-ta thì người ta nghe được âm thanh phát ra. Cho biết vật nào phát ra âm thanh đó, chọn câu trả lời đúng nhất trong các câu sau?**

A. Ngón tay gảy đàn. B. Hộp đàn.

C. Dây đàn dao động. D. Không khí xung quanh dây đàn.

**Câu 20/ Khi ngồi xem tivi thì mẹ của Nam hỏi: “Am thanh phát từ tivi là ở bộ phận nào? Nam trả lời các câu sau câu nào đúng nhất?**

A Từ núm điều chỉnh âm thanh của chiếc tivi.

B. Người ở trong tivi.

C. Màng loa.

D. Màn hình tivi.

**Câu 21/ Theo em các kết luận nào sau đây là sai?**

1. Tai của người nghe được hạ âm và siêu âm.
2. Máy phát siêu âm là máy phát ra âm thanh có tần số lớn hơn 20 000Hz.
3. Hạ âm là những âm thanh có tần số nhỏ hơn 20Hz.
4. Một số động vật có thể nghe được âm thanh mà tai người không nghe được.

**Câu 22/ Người ta đo được tần số dao động của một số vật dao động. Hãy xác định dao động nào có tần số lớn nhất?**

1. Vật dao động phát ra âm thanh có tần số 100Hz.
2. Vật dao động phát ra âm thanh có tần số 200Hz.
3. Trong một phút vật dao động được 1000 dao động.
4. Trong một giây vật dao động được 80 dao động.

**Câu 23/ Có một viên đạn bay trong không khí. Hãy chọn kết luận đúng nhất trong các kết luận sau?**

1. Khối lượng của viên đạn càng lớn thì âm phát ra càng cao.
2. Viên đạn bay càng nhanh thì âm phát ra càng cao.
3. Viên đạn bay càng nhanh thì âm phát ra càng thấp.
4. Vận tốc viên đạn không ảnh hưởng đến độ cao thấp của âm.

**Câu 24/ Hãy chọn câu trả lời đúng nhất khi quan sát dao động một dây đàn/**

1. Dây đàn càng to, âm phát ra càng cao.
2. Dây đàn càng dài, âm phát ra càng cao.
3. Biên độ dao động của dây đàn càng lớn thì âm phát ra càng to.
4. Dây đàn càng căng, âm phát ra càng to.

**Câu 25/ Độ to của âm phụ thuộc vào yếu tố nào?**

A. Tần số dao động.

B. Nhiệt độ của môi trường truyền âm.

C. Biên độ dao động.

D. Kích thước của vật dao động.

**Câu 26/ Khi đã làm một số thí nghiệm về sự truyền âm trong các môi trường, một bạn đưa ra các kết luận sau. Hãy chọn kết luận đúng nhất?**

1. Am thanh có thể truyền từ chất lỏng sang chất khí.
2. Am thanh càng to thì truyền đi càng xa.
3. Cơ thể người cũng có thể truyền được âm thanh.
4. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 27/ Ghi nhận nào sau đây là sai khi nói về hiện tượng sấm sét trong tự nhiên?**

1. Nghe được tiếng nổ sau khi nhìn thấy tia chớp.
2. Nghe được tiếng nổ và nhìn thấy tia chớp gần như cùng lúc.
3. Nhìn thấy tia chớp trước khi nghe được tiếng nổ.
4. Nghe được tiếng nổ sau vì vận tốc truyền âm nhỏ hơn vận tốc truyền ánh sáng trong không khí.

**Câu 28/ Sau khi nhìn thấy tia chớp trước khi nghe được âm thanh là 2 giây. Một HS đã tính khoảng cách từ chỗ đứng tới chỗ xảy ra hiên tượng trên, trong các kết quả trên kết quả nào là đúng?**

A. 170m. B. 340m.

C. 680m. D. 1500m.

**Câu 29/ Nhận xét nào sau đây là không chính xác khi nói về âm phản xạ và tiếng vang?**

1. Phòng càng lớn thì càng dễ nghe tiếng vang.
2. Khoảng cách từ nguồn phát âm đến nguồn phản xạ phải lớn hơn (340:15)m mới nghe được tiếng vang.
3. Tai ta nghe được âm thanh to hơn khi cùng một lúc nghe được nhiều âm phản xạ.
4. Nhận được âm phản xạ tức là nghe được tiếng vang.

**Câu 30/ Hãy xác định câu sai trong các câu sau?**

1. Những vật có bề mặt mềm, gồ ghề hấp thụ âm tốt.
2. Những vật có bề mặt nhẵn, cứng phản xạ âm âm tốt.
3. Bức tường càng lớn, phản xạ âm càng tốt.
4. Mặt tường sần sùi , mềm, gồ ghề hấp thụ âm tốt.

**Câu 31/ Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào có ô nhiễm tiếng ồn?**

1. Tiếng nô đùa của HS trong giờ ra chơi.
2. Tiếng còi ôtô nghe thấy khi đi trên đường.
3. Am thanh phát ra từ loa ở buổi hoà nhạc, ca nhạc.
4. Tiếng máy cày cày ruộng ở gần lớp học.

**Câu 32/ Cách xử lí nào sau đây là tốt nhất khi người làm việc trong điều kiện có ô nhiễm tiếng ồn?**

A. Bịt lỗ tai để giảm tiếng ồn. B. Tránh xa vị trí gây tiếng ồn.

C. Gắn hệ thống giảm âm vào ống xả. D. Thay động cơ của máy nổ.

**Câu 33/ Hãy chọn câu trả lời không đúng trong các câu sau?**

1. Cây xanh vừa hấp thụ, vừa phản xạ âm thanh.
2. Hơi nước trong không khí không hấp thụ âm thanh.
3. Sử dụng động cơ chạy bằng điện ít gây ô nhiễm tiếng ồn.
4. Đường cao tốc phải được xây dựng xa trường học, bệnh viện và khu dân cư.

**Câu 34/ Nhận xét nào sau đây là đúng khi cọ xát nhiều vật?**

A. Có khả năng đẩy các vật khác.

B. Thước nhựa sau khi cọ xát có tính chất đẩy các vật khác.

C. Sau khi được cọ xát, nhiều vật có khả năng hút vât khác.

D. Thanh thuỷ tinh sau khi cọ xát không có khả năng hút hoặc đẩy các vật khác.

**Câu 35/ Trong một số ngành sản xuất, nhiều khi người ta thấy có các tia lửa phóng ra giữa dây kéo và ròng rọc. Trong các câu giải thích sau câu nào đúng?**

1. Ròng rọc và dây kéo bị nhiễm điện do cọ xát.
2. Ròng rọc và dây kéo bị nóng lên do cọ xát.
3. Nhiệt độ trong phòng khi ấy tăng lên.
4. Do cọ xát mạnh.

**Câu 36/ Hai thanh nhựa nhiễm điện cùng loại đưa lại gần nhau, chúng tương tác với nhau như thế nào?**

A. Hút nhau. B. Đẩy nhau.

C. Không hút, không đẩy. D. Vừa hút, vừa đẩy.

**Câu 37/ Hiện tượng hút lẫn nhau của thanh thuỷ tinh và thanh nhựa bị nhiễm điện chứng tỏ điều gì?**

A. Chúng đều bị nhiễm điện. B. Chúng nhiễm điện cùng loại.

C. Chúng nhiễm điện khác loại. D. Chúng không nhiễm điện.

**Câu 38/ Cọ xát thanh thuỷ tinh bằng miếng lụa rồi đưa miếng lụa lại gần thanh thuỷ tinh thì chúng hút nhau. Vậy miếng lụa nhiễm điện gì?**

A. Dương. B. Âm vì thuỷ tinh nhiễm điện dương.

C. Vừa nhiễm điện dương, vừa điện âm. D. Không nhiễm điện.

**Câu 39/ Hãy nối từ ở cột A với cột B để thành câu có nghĩa**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cột A** | **Cột B** |
| 1. Bóng tối  2. Bóng nửa tối  3. Nhật thực  4. Nguyệt thực | a. nhận được một phần ánh sáng từ nguồn sáng truyền tới.  b. không nhận được một phần ánh sáng từ nguồn sáng truyền tới.  c. xảy ra khi Trái Đất nằm giữa Mặt Trăng và Mặt Trời.  d. xảy ra khi Mặt Trăng nằm giữa Trái Đất và Mặt Trời. |

**Câu 40/ Hãy nối từ ở cột A với cột B để thành câu có nghĩa**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cột A** | **Cột B** |
| 1. Các vật phát ra âm  2. Số dao động trong một giây  3. Am phát ra càng cao  4. Am phát ra càng thấp | a. gọi là tần số.  b. khi tần số dao động càng nhỏ.  c. đều dao động.  d. khi tần số dao động càng lớn. |